

Số: 58 /TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2022



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
và đòi quyền sử dụng đất”

Thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản sau ly hôn và đòi quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Hiếu với bị đơn chị Ngô Thị Làn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Hồng theo thủ tục phúc thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ và xác định tài sản chung dẫn đến tuyên xử không đúng pháp luật.

1. Nội dung vụ án

Anh Nguyễn Xuân Hiếu kết hôn với chị Ngô Thị Làn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Hiếu ở chung cùng gia đình anh Hiếu đến năm 2012 thì ra ở riêng. Tháng 10/2015, anh Hiếu đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Hiếu trình bày do chị Làn có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh Hiếu xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với chị Làn. Chị Làn cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với anh Hiếu. Về con chung: Anh Hiếu và chị Làn có 03 con chung là cháu Nguyễn Trà My (sinh ngày 04/12/2003), cháu Nguyễn Cẩm Ly (sinh ngày 03/02/2007) và cháu Nguyễn Hoàng Quân (sinh ngày 03/6/2015). Hiện tại cháu My và cháu Ly đang do ông Nguyễn Xuân Hồng và bà Phan Thị Nụ (bố mẹ anh Hiếu) nuôi dưỡng, cháu Quân do chị Làn nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh Hiếu xin nuôi cháu My, cháu Ly để chị Làn nuôi cháu Quân, không yêu cầu chị Làn cấp dưỡng nuôi con. Chị Làn đồng ý với quan điểm của anh Hiếu về nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Hiếu và chị Làn đều xác định có 01 thửa đất diện tích 81m² ở khu Cầu Sen, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mua của anh Khương, chị Huê năm 2013 và đã được Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Xuân Hiếu và Ngô Thị Làn. Tuy nhiên, anh Hiếu cho rằng thửa đất này là của bố mẹ đẻ anh (ông Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ) nhờ vợ chồng anh mua và đứng tên hộ, anh đề nghị khi ly hôn thì vợ chồng anh phải trả lại đất cho bố mẹ anh. Còn chị Làn thì cho rằng thửa đất trên là của vợ chồng chị mua sau khi ra ở riêng, nguồn tiền mua diện tích đất trên là do vợ chồng tích góp, kinh doanh và vay của bà Lê Thị Sâm (đi của chị Làn) 180.000.000đ (khi vay chỉ có một mình chị đứng ra vay, không có giấy tờ gì), ly hôn chị đề nghị chia đôi giá trị đất và xin được nhận đất và có trách nhiệm thanh toán trả anh Hiếu bằng tiền tương ứng ½ trị giá đất. Theo ông Nguyễn Xuân Hồng (bố đẻ anh Hiếu) trình bày: Ông có bán cho ông Nguyễn Đức Cảnh (em trai ông) 01 lô đất ở xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam với giá 470.000.000



đồng. Do ông đi chăm sóc bà Nụ (vợ ông) tại Bệnh viện nên ông Cảnh đã trả tiền đợt 01 cho chị Làn 300.000.000 đồng. Sau khi bà Nụ ra viện thì vợ chồng ông có nhờ vợ chồng anh Hiếu, chị Làn mua hộ mảnh đất có diện tích 81m² hiện nay do vợ chồng anh Hiếu, chị Làn đang quản lý. Sau đó, anh Hiếu và chị Làn còn nhận thêm từ ông Cảnh số tiền 40.000.000 đồng và trừ số tiền 20.000.000 đồng anh Hiếu, chị Làn vay ông Cảnh vào số tiền bán đất của ông. Do đó, anh Hiếu và chị Làn đã cầm của ông tổng cộng 360.000.000 đồng. Ngoài ra, ông còn đưa và nhờ ông Ban (bố đẻ chị Làn) mua cho anh Hiếu, chị Làn mỗi người 01 xe máy hết 30.000.000 đồng. Như vậy, vợ chồng anh Hiếu, chị Làn đã cầm của ông tổng cộng 390.000.000 đồng và ông có nói với vợ chồng anh Hiếu, chị Làn cầm số tiền 390.000.000 đồng để mua diện tích 81m² nêu trên, khi nhờ chỉ nói bằng miệng, không có giấy tờ. Sau khi mua đất thì vợ chồng anh Hiếu tự ý đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông không được biết. Nay vợ chồng anh Hiếu, chị Làn ly hôn ông đề nghị trả lại cho ông diện tích 81m² thuộc thửa số 16 tờ bản đồ quy hoạch phân lô tại Quốc lộ 37 tại thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án

2.1. Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên xử:

Về tài sản: Giao cho ông Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ được quyền sử dụng thửa đất số 16, tờ bản đồ quy hoạch phân lô Quốc lộ 37, diện tích 81m² tại thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn Khương, chị Nguyễn Thị Huệ ngày 24/6/2008 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lục Nam xác nhận thuộc quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Xuân Hiếu, chị Ngô Thị Làn ngày 20/11/2014. Thửa đất có giá trị 1.350.000.000 đồng (có sơ đồ kèm theo). Buộc ông Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ phải trích chia cho chị Ngô Thị Làn và anh Nguyễn Xuân Hiếu mỗi người 237.500.000 đồng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quan hệ hôn nhân; về con chung; chi phí thẩm định, định giá tài sản; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2020, bị đơn chị Ngô Thị Làn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về chia tài sản chung và yêu cầu đòi quyền sử dụng đất. Ngày 12/11/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Hồng kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu trả đất ở và không đồng ý trả tiền cho anh Hiếu, chị Làn. Ngày 27/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị phúc đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần tài sản.

2.2. Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 12/2022/HNGĐ-PT ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân Hồng; chấp nhận một phần kháng cáo của chị Ngô Thị Làn và kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần tài sản. Cụ thể: Giao cho anh Nguyễn Xuân Hiếu được quyền sử dụng diện tích 81m² đất thuộc thửa số 16 tờ bản đồ quy hoạch phân lô Quốc lộ 37, diện tích 81m² tại thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; thửa đất đã được Ủy ban nhân dân

huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn Khương, chị Nguyễn Thị Huệ ngày 24/6/2008 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lục Nam xác nhận thuộc quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Xuân Hiếu, chị Ngô Thị Làn ngày 20/11/2014. Thửa đất có giá trị 1.350.000.000 đồng (có sơ đồ kèm theo). Buộc anh Nguyễn Xuân Hiếu phải trích trả cho ông Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ số tiền 390.000.000 đồng; trích chia cho chị Ngô Thị Làn số tiền 480.000.000 đồng. Anh Nguyễn Xuân Hiếu có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vi phạm cần rút kinh nghiệm

3.1. Vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ, xác định tài sản chung.

Thửa đất đang tranh chấp có diện tích 81m² thuộc thửa số 16 tờ bản đồ quy hoạch phân lô Quốc lộ 37, diện tích 81m² tại thôn Ngọc Mai, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện đứng tên quyền sử dụng đất là anh Nguyễn Xuân Hiếu và chị Ngô Thị Làn do nhận chuyển nhượng từ anh Nguyễn Văn Khương, chị Nguyễn Thị Huệ ngày 29/10/2014. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang do Agribank Chi nhánh huyện Lục Nam quản lý khi đăng ký thế chấp vay tiền. Hiện nay anh Hiếu và chị Làn đã trả xong nợ nhưng chưa lát lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng diện tích 81m² đất theo định giá là 1.350.000.000 đồng.

Anh Hiếu cho rằng đây là tài sản mua hộ ông Nguyễn Xuân Hồng, bà Phan Thị Nụ (bố mẹ đẻ anh Hiếu) và nhờ vợ chồng anh đứng tên hộ. Nay vợ chồng anh ly hôn thì trả lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Hồng.

Chị Làn cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng chị do nhận chuyển nhượng của vợ chồng anh Khương, chị Huệ. Vợ chồng chị đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ chồng chị ly hôn, chị đề nghị giao 81m² đất cho chị được quyền sử dụng và chị trích chia ½ giá trị cho anh Hiếu.

Ông Hồng, bà Nụ cho rằng nhờ anh Hiếu, chị Làn mua diện tích đất trên bằng số tiền 390.000.000 đồng do ông Nguyễn Đức Cảnh trả tiền mua đất (trong đó có 340.000.000đ anh Hiếu, chị Làn nhận từ ông Cảnh; 20.000.000 đồng ông Hồng trả nợ cho ông Cảnh thay anh Hiếu, chị Làn và 30.000.000 đồng ông Hồng nhờ ông Ban (bố đẻ chị Làn) mua 02 chiếc xe máy cho anh Hiếu, chị Làn) nhưng ông Hồng, bà Nụ không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh việc nhờ vợ chồng anh Hiếu, chị Làn mua đất, đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chị Làn thừa nhận có việc vợ chồng chị đến nhà ông Cảnh nhận tiền nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu, loại tiền gì và số tiền đó được anh Hiếu cầm để chi phí chữa bệnh cho bà Nụ.

Ngày 20/11/2014, căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Văn Khương, chị Nguyễn Thị Huệ với vợ chồng anh Hiếu, chị Làn. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lục Nam ghi nhận quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng anh Hiếu, chị Làn đối với thửa đất trên.

Như vậy, thửa đất nêu trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Hiếu và chị Làn và đã được cấp có thẩm quyền ghi nhận quyền sử dụng hợp pháp thửa đất của anh Hiếu, chị Làn phải xác định đây là tài sản chung của vợ chồng anh Hiếu, chị Làn.

3.2. Quyết định không đúng pháp luật.



Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 28/10/2020, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thừa đất trên là tài sản chung của ông Hồng, bà Nụ, anh Hiếu, chị Làn là không đúng. Từ đó, quyết định giao thừa đất cho ông Hồng, bà Nụ quản lý sử dụng và có trách nhiệm trích chia giá trị cho anh Hiếu, chị Làn bằng tiền là không đúng pháp luật và không đảm bảo quyền lợi của đương sự.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu lên để Viện kiểm sát nhân dân địa phương nghiên cứu rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng giải quyết vụ án dân sự. /

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVTVKSTC (b/c);
- Vụ 9; Vụ 14; VP VKSTC (b/c);
- 28 VKSND tỉnh, thành phố trong khu vực;
- VC2; VC3;
- Lãnh đạo VC1 (b/c)
- Lãnh đạo Viện 2;
- Lưu; HSKS; VP; V2 (45b).

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Văn Hòa